|  |  |
| --- | --- |
| **UBND TỈNH VĨNH PHÚ**  Số: **228/1996/CT-UBND** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày 7 tháng 2 năm 1996* |

**QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH VĨNH PHÚ**

***Về việc bàn giao các lâm trường cho Tổng Công ty Giấy Việt Nam***

**UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚ**

*Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND (sửa đổi) ngày 21/6/1994.*

*Căn cứ Thông báo nghị quyết về việc tổ chức lại sản xuất các quốc doanh lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh số: 225 ngày 12/5/1995 của Thường vụ Tỉnh uỷ Vĩnh Phú.*

*Căn cứ nghị định 52/CP ngày 2/8/1995 của Chính phủ "phê duyệt điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Giấy Việt Nam".*

*Căn cứ ý kiến kết luận của Phó Thủ tướng Trần Đức Lương (Văn bản 6996/ĐMDN ngày 5/12/1995 về việc đưa một số lâm trường vào Tổng Công ty Giấy Việt Nam.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều** **1:** Giao cho sở Nông lâm nghiệp chủ trì, có sự tham gia của Sở Tài chính Vật giá, Cục quản lý vốn và tài sản tại doanh nghiệp, Chi cục Kiểm lâm, Cục đầu tư phát triển, Ngân hàng đầu tư phát triển tiến hành bàn giao các đơn vị quốc doanh lâm nghiệp sau đây cho Tổng công ty giấy Việt Nam:

1- Lâm trường Thu Cúc

2- Lâm trường Thạch Kiệt

3- Lâm trường Tam Sơn

4- Lâm trường Xuân Đài

5- Lâm trường Tam Cửu

6- Lâm trường Tam Thắng

7- Lâm trường A Mai

8- Lâm trường Yên Lập

9- Lâm trường Sông Thao

10- Lâm trường Thanh Hoà

11- Lâm trường Đoan Hùng

12- Lâm trường Lập Thạch

13- Trạm Lâm nghiệp Vạn Xuân

14- Công ty lâm sản Vĩnh Phú.

**Điều** **2:** Nội dung bàn giao: bàn giao hiện trạng các đơn vị nói tại điều 1 (trừ nội dung nói tại điều 3)

1- Bàn giao diện tích đất lâm nghiệp thuộc đối tượng trong rừng nguyên liệu giấy bao gồm:

a. Diện tích rừng trồng (trừ rừng trồng trên thuộc đối tượng chương trình 327).

b. Diện tích đất trồng (trừ đất trồng thuộc đối tượng 327).

2- Bàn giao hiện trạng cơ sở vật chất, bao gồm:

- Các công trình kiến trúc và vật kiến trúc.

- Các công trình hạ tầng cơ sở.

- Các phương tiện và thiết bị phục vụ cho sản xuất.

- Các cơ sở vật chất khác của lâm trường.

3- Bàn giao hiện trạng về tổ chức biên chế và lao động (bao gồm cả lao động hợp đồng).

4- Bàn giao hiện trạng về tài chính các xí nghiệp bao gồm:

- Các loại vốn và nguồn vốn, công nợ (kể cả vốn thuộc chương trình 327,120 đã đầu tư trên đất thuộc đối tượng trồng nguyên vật liệu giấy).

**Điều** **3:** Toàn bộ diện tích rừng tự nhiên, đất rừng trồng và đất trống thuộc đối tượng của chương trình 327 thì bàn giao cho chủ dự án chương trình 327 (kể cả giá trị đã đầu tư).

**Điều** **4:** Tổ chức thực hiện:

Về thời gian bàn giao: Tiến hành 2 bước:

- *Bước 1*: Trong tháng 2/1996 bàn giao nguyên trạng về diện tích, cơ sở vật chất; tổ chức biên chế, lao động (nói tại điều 2)

- *Bước 2*: Chậm nhất hết tháng 4/1996: Bàn giao tài chính của xí nghiệp (sau quyết toán chính thức năm 1995); bản đồ xác định địa giới đất bàn giao và các hồ sơ khác liên quan đến bàn giao. Ký biên bản bàn giao. Biên bản bàn giao ký giữa sở Nông lâm nghiệp và Tổng công ty giấy Việt Nam và các hồ sơ bàn giao kèm theo quyết định này là cơ sở pháp lý của việc bàn giao các lâm trường giữa tỉnh Vĩnh Phú và Bộ công nghiệp.

**Điều** **5:** Quyết định này có hiệu lực thực hiện từ ngày ký; các ông Chánh văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành: Nông lâm nghiệp, chi cục kiểm lâm, Tài chính vật giá, Cục quản lý vốn tài sản tại doanh nghiệp; ngân hàng đầu tư phát triển, Cục đầu tư phát triển, các ngành liên quan, UBND các huyện, thành, thị và giám đốc các đơn vị lâm trường, trạm, trại, Công ty nói tại điều I căn cứ quyết định này thi hành.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TM.ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**  **CHỦ TỊCH**  ***(Đã ký)***  **Nguyễn Văn Lâm** |